

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lý Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Hồng Thanh.**

2. Bà: **Lò Thị Chương.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông: Đồng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà: Hoàng Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2020/TB-TA ngày 21 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị: Lò Thị S - Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản Ho Cang, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Anh: Vàng Văn Đ - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản Chợ, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Các bên đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn đơn xin ly hôn đề ngày 09/12/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lò Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị S và anh Vàng Văn Đ tìm hiểu thời gian khá lâu và quyết định đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vào ngày 03/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được gần 03 (ba) năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, kinh tế không ổn định, thường xuyên cãi vã nhau, anh Đ còn xúc phạm chị S, đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của chị S. Cho nên chị S đã về nhà mẹ đẻ sống một thời gian để ổn định tinh thần, kể từ đó chị S và anh Đ sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn Đ để giải phóng cho đôi bên.

Về con chung: Chị S và anh Đ có một con chung cháu Vàng Thị Thảo M, sinh ngày 24/12/2016, hiện nay cháu M đang sinh sống cùng với chị S tại bản Ho Cang, xã Lay Nua, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Cháu là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị trình bày đang làm nghề buôn bán quần áo, thu nhập bình quân hàng tháng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Lò Thị S không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Vàng Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị S đã trình bày. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị S nảy sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị S không giữ được lập trường mà dao động trước những cám dỗ bên ngoài, khi anh góp ý thì chị S lại cho rằng can thiệp vào đời tư cá nhân. Do đó vợ chồng không còn tin tưởng ở nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ giữa năm 2019 đến nay, không quay lại chung sống cùng với anh nữa. Anh xác định anh chỉ giữ người ở chứ không giữ được người đi, nên anh không tìm gọi chị S về nữa. Do anh không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, chị S lại vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị S có 01(một) con chung như chị S trình bày là đúng. Nguyên vọng của anh được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý với yêu cầu của chị S về nuôi con vì anh cho rằng chị S không có công việc ổn định sẽ không thuận lợi cho việc nuôi con. Còn anh có đủ điều kiện nhu cầu để nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Đ không trình bày gì thêm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu về nội dung vụ án như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của bị đơn: Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Lò Thị S được ly hôn với anh Vàng Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Vàng Thị Thảo M, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Lò Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa chị Lò Thị S và anh Vàng Văn Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Lò Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Lò Thị S khởi kiện về việc “ Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh Vàng Văn Đ, cư trú tại bản Chợ, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lò Thị S và anh Vàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vào ngày 03/12/2018. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, giữa chị S và anh Đ xảy ra mâu thuẫn trong cách cư xử, không tin tưởng trong tình cảm vợ chồng, hai bên có dùng những lời lẽ, xúc phạm nhau và hai bên đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải hai lần để động viên anh chị về đoàn tụ sống chung nuôi con, nhưng không đoàn tụ được. Tại phiên tòa, chị Lò Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Vàng Văn Đ. Xét thấy, tình cảm giữa chị S và anh Đ không còn, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa chị S và anh Đ. Việc chị S xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị S được ly hôn anh Đ.

[3] *Về con chung*: Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị S và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con và nguyện vọng này là chính đáng. Tuy nhiên từ khi chị S và anh Đ không chung sống với nhau thì cháu Vàng Thị Thảo M ở với chị S, cháu M được chị S và gia đình chị S chăm sóc chu đáo, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Hiện nay chị S đang buôn bán quần áo tại địa phương có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, cháu M được học hành và đang có cuộc sống ổn định tại xã Lay Nưa, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, sự phát triển toàn diện của con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Vàng Thị Thảo M cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần cho cháu. Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Giữa chị Lò Thị S và anh Vàng Văn Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH chị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát ở trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị S:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị S được ly hôn với anh Vàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng Thị Thảo M, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị S không yêu cầu nên anh Vàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vàng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Giữa chị Lò Thị S và anh Vàng Văn Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003000 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, chị Lò Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lò Thị S và anh Vàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Lê Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Đức Hiệp